PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 10 At the zoo · Lesson 2–3 (SGK tr. 44–45)

Tuần 21

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Zz Zz Zz

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Zz).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 ☐ebra	 ☐ams	 ☐illage	 ☐olleyball	 ☐uice

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐oo (sở thú) ☐ebu (bò u) ☐ike (thích)

☐ams (khoai mỡ) ☐ogurt (sữa chua)

Bài 4: Match – nối hình với từ

	●	● yams
	●	● village
	●	● volleyball
	●	● juice
	●	● zebra

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Do you like the zoo?	●	● a. Không, tôi không thích.
2. Yes, I do.	●	● b. bò u
3. No, I don't.	●	● c. Bạn thích sở thú không?
4. zebu	●	● d. Vâng, tôi thích.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Do you like the zoo? – Yes, I ☐☐☐. (A) don't (B) do

2. Do you like the zebra? – No, I ☐☐☐. (A) don't (B) do

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ z? (A) zebu (B) yams (C) van

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 21

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Zz

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

🦓 – **zebra** 🍠 – **yams** 🏘️ – **village** 🏐 – **volleyball** 🧃 – **juice**

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

zoo (sở thú) **z**ebu (bò u) **l**ike (thích) **y**ams (khoai mỡ) **y**ogurt (sữa chua)

Bài 4: Match – nối hình với từ

🦓 – **zebra** 🍠 – **yams** 🏘️ – **village** 🏐 – **volleyball** 🧃 – **juice**

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (do) 2. **A** (don't) 3. **A** (zebu)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án